

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **137 /2022/HSST**

Ngày: 02/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Trung Úy**

Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: **Bà Vũ Thị Diệu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 147/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; nơi ĐKKTT và cư trú: Thôn TT, xã TH, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị D; chồng: Bùi Xuân P và 04 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh ngày 25/12 2019); tiền án, tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số 557 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 28/8/2022; Tạm giữ từ ngày **20/8/2022** đến ngày **28/8/2022** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Cháu Lê Tuấn T2, sinh ngày 18/8/2022.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 và anh Lê Đình D, sinh năm 1981 (bố, mẹ đẻ) - (anh D có mặt, chị H có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn YN, xã HC, huyện CM, Tp. Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Phan Hà M - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hà Nội (có mặt).

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn YN, xã HC, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

- Chị Lê Thị Thu H1, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Yên N, xã HC, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Tiến T3, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: TDP XH, thị trấn XM, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T làm việc tại Công ty TNHH Đồ chơi CW VN ở khu công nghiệp PN. Tại đây, T có quen biết với chị Đỗ Thị T4 (sinh năm 1975, trú tại: thôn YK, xã ĐPY, huyện CM). Qua nói chuyện, T biết T4 có nhu cầu muốn nhận con nuôi và nhờ T tìm xem có chỗ nào làm thủ tục cho nhận con nuôi thì nói với T4, T4 hứa sẽ cho T một chút tiền. Do cần tiền để sử dụng mục đích cá nhân nên T đã nảy sinh ý định đến Bệnh viện Đa khoa huyện Chương Mỹ để thực hiện việc chiếm đoạt cháu bé sơ sinh mang cho T4 làm con nuôi để lấy tiền. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/8/2022, Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô BKS 33P6-9570 đến Bệnh viện đa khoa huyện Chương Mỹ với mục đích tìm kiếm các cháu bé sơ sinh nhằm chiếm đoạt. T đến cổng Bệnh viện đa khoa huyện Chương Mỹ mua 01 áo Blouse trắng và 01 cặp nhiệt độ. Sau đó, T tìm nhà vệ sinh rồi mặc áo Blouse, cầm theo cặp nhiệt độ đi vào khoa phụ sản tại tầng 2, tòa C, Bệnh viện đa khoa Chương Mỹ và đi qua phòng 205 (phòng sau sinh). Tại đây T nhìn thấy có 02 cháu bé sơ sinh cùng mẹ và gia đình nhưng không có bác sĩ hay nữ hộ sinh trực ở đó, T giả làm nhân viên bệnh viện yêu cầu gia đình các cháu bé cho cặp nhiệt độ cho 02 cháu bé sơ sinh. Khi cặp nhiệt độ cho cháu Lê Tuấn T2 mới sinh ngày 18/8/2022 là con của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983, trú tại thôn YN, xã HC, huyện CM, Tp. Hà Nội, T nói “*cháu bé bị vàng da*” nhằm mục đích đưa cháu T2 ra khỏi phòng, rồi tìm cách đưa ra khỏi bệnh viện. T nói với bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957 (mẹ chồng chị H) bế cháu T2 đi lên tầng 3 để khám nên bà N bế cháu T2 và cùng chị Lê Thị Thu H1, sinh năm 2003 (con gái chị H) đi theo T. Sau đó, T bảo bà N và chị H1 xuống lấy sữa cho cháu T2 nhằm mục đích tách bớt người nhà cháu bé ra tạo điều kiện thuận lợi cho việc chiếm đoạt cháu T2. Chị H1 chạy xuống tầng 2 để lấy sữa cho cháu T2 còn T và bà N bế theo cháu T2 tiếp tục đi bộ lên tầng 3. Khi đến phòng “*Người bệnh trước mổ*” tại tầng 3, T bảo bà N đứng ngoài đợi còn T bế cháu T2 đi vào phòng mổ thì gặp bác sĩ Nguyễn Tiến T3 - Chuyên khoa phụ sản. Tại đây, anh T3 thấy T mặc áo của nhân viên y tế nên hỏi T mấy câu hỏi, T không trả lời được nên anh T3 nghi ngờ bèn hỏi bà N về quan hệ giữa T và gia đình bà N. Bà N nghi ngờ nên giằng lại cháu T2 từ tay của T, T bỏ chạy nhưng bị nhân viên bệnh viện giữ lại trình báo Công an thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ để giải quyết.

Tang vật thu giữ: 01 (một) áo Blouse trắng; 01 (một) cặp nhiệt độ có vỏ ngoài bằng nhựa, một phần vỏ nhựa màu đỏ, một phần vỏ nhựa màu trắng; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A1K.

Ngày 14/10/2022, Cơ quan điều tra xác định 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A1K là tài sản của Nguyễn Thị T, không liên quan đến việc giải quyết vụ án. Nguyễn Thị T có đơn xin lại tài sản nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại trên cho Nguyễn Thị T để quản lý, sử dụng.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thị T đã khai nhận lý do cần tiền nêu trên là do bị đối tượng “Dương Quốc T5” lừa đảo bằng thủ tục vay tiền ngân hàng lãi suất thấp, T5 yêu cầu chuyển tiền trước để hoàn tất thủ tục vay tiền. T đã bị đối tượng “Dương Quốc T5” chiếm đoạt 16.499.000 đồng. Vụ việc này hiện đã được Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an huyện Chương Mỹ đang thụ lý xác minh, giải quyết theo vụ việc độc lập khác, chưa có kết luận.

Về trách nhiệm dân sự: Người giám hộ hợp pháp của cháu Lê Tuấn T2 là chị Nguyễn Thị H cùng gia đình xác định cháu T2 không bị thương tích tổn hại gì nên không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì.

Cáo trạng số 142/CT-VKS ngày 04/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Nguyễn Thị T** về tội “**Chiếm đoạt người dưới 16 tuổi**” theo **Khoản 1 Điều 153** Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại - anh D: Anh không có yêu cầu bồi thường gì khác và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người làm chứng - bà N: Bà là người chứng kiến toàn bộ sự việc bị cáo T chiếm đoạt cháu T2.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 153; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt **Nguyễn Thị T** từ **03 năm - 04 năm** tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: không có yêu cầu gì nên không xem xét; Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 áo blouse, 01 cặp nhiệt độ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng: Đại diện hợp pháp của bị hại - chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, người làm chứng - chị H1, anh T3 vắng mặt. Trong quá trình điều tra những người này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 19/8/2022, tại Bệnh viện Đa khoa huyện Chương Mỹ thuộc thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội, Nguyễn Thị T đã có hành vi giả làm nhân viên bệnh viện bế cháu Lê Tuấn T2 (sinh ngày 18/8/2022) là con của chị Nguyễn Thị H mới sinh để đưa ra khỏi bệnh viện nhằm mục đích chiếm đoạt thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của **Nguyễn Thị T** đã cấu thành tội **“Chiếm đoạt người dưới 16 tuổi”** theo **Khoản 1 Điều 153 BLHS**.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Nguyễn Thị T** theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe và giáo dục chung.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[2.4] Đối với chị Đỗ Thị T4: Chị T4 là người chia sẻ với Nguyễn Thị T về việc đang hiếm muộn, chưa có con và nhờ T tìm địa chỉ giới thiệu cho chị T4 đến nhận về làm con nuôi. Trước, trong và sau khi T thực hiện hành vi chiếm đoạt cháu

bé, giữa chị T4 và T không liên lạc hoặc trao đổi gì với nhau. Vì vậy, chị T4 không đồng phạm với hành vi phạm tội của T.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

- Đối với 01 áo blouse, 01 cặp nhiệt độ là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[2.6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị T** phạm tội “**Chiếm đoạt người dưới 16 tuổi**”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 153; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt:

Nguyễn Thị T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày **20/8/2022** đến ngày **28/8/2022**.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 áo blouse trắng đã qua sử dụng;
- 01 cặp nhiệt độ có vỏ ngoài bằng nhựa, một phần vỏ nhựa màu đỏ, một phần vỏ nhựa màu trắng.

(Toàn bộ số vật chứng, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2022, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại - anh D, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại - chị H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội;
- Sở Tư pháp Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THAHS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thế Lợi

- Lutu HS;VP.